

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *"Giải pháp quy hoạch xây dựng và quản lý quy hoạch nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển khu kinh tế ven biển"*.

Thuộc:

- Chương trình: Nghị định thư Việt Nam-Cuba; Mã số: NĐT 55.CU/19

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá thực trạng công tác quy hoạch, đầu tư và hiệu quả khai thác các nguồn lực tại các khu kinh tế ven biển Việt Nam;

- Tổng hợp các cơ sở thực tiễn, khoa học, pháp lý và cơ chế chính sách quy hoạch và phát triển các khu kinh tế ven biển;

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch xây dựng khu kinh tế ven biển;

- Đề xuất các cơ chế chính sách quy hoạch phát triển khu kinh tế ven biển;

- Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp triển khai thực hiện thí điểm tại một khu kinh tế ven biển ở Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS.KTS. Nguyễn Trung Dũng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.700.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.700.000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2019 ; Kết thúc: 9/2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Quyết định số 2397/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2021 gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng NĐT 55.CU/19 đến tháng 9/2022.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Trung Dũng	TS.KTS	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP)
2	Vũ Tuấn Vinh	TS.KS	VIUP
3	Nguyễn Thành Hưng	TS.KTS	VIUP
4	Lưu Đức Minh	TS.KTS.	VIUP
5	Bùi Văn Phương	KTS	VIUP
6	Cao Sỹ Niêm	Ths.KTS	VIUP
7	Lê Anh Dũng	KTS.	VIUP
8	Nguyễn Việt Dũng	Ths.KS	VIUP
9	Phan Thanh Bích	CN	VIUP
10	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Ths.KTS	VIUP

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bộ dữ liệu quy hoạch xây dựng các khu kinh tế ven biển Việt Nam		X			X			X	
2	Báo cáo tổng kết kinh nghiệm quốc tế		X			X			X	
3	Bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững và hiệu quả khai thác các nguồn lực phát		X			X			X	

	triển KKTVB								
4	Báo cáo tổng kết đề tài, các báo cáo khoa học		X			X			X
5	Đề xuất các cấp thẩm quyền về giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch; thí điểm triển khai áp dụng tại 01 KKTVB Việt Nam.		X			X			X
6	Bài báo khoa học (02 bài trong nước, 01 bài quốc tế)		X			X			X
7	Hướng dẫn thạc sỹ		X			X			X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu thông tin địa lý (GIS) về quy hoạch chung xây dựng các KKTVB.

- Nghiên cứu đã đánh giá khách quan được thực trạng phát triển của các KKTVB Việt Nam, chỉ rõ các hạn chế và nguyên nhân hạn chế, đặc biệt là các nguyên nhân từ công tác quy hoạch tổng thể phát triển và quy hoạch xây dựng.

- Nghiên cứu đã đưa ra hướng tiếp cận bền vững để đề xuất các giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng giúp tăng cường hiệu quả của công

tác quy hoạch và quản lý KKTVB với trọng tâm là nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, trọng tâm là tài nguyên đất đai, hiệu quả đầu tư hạ tầng.

- Các giải pháp đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững các KKTVB nước ta thông qua giải pháp quy hoạch các KKTVB, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực tới môi trường sống, đồng thời tạo cơ hội tăng thu nhập cho địa phương.

- Thông qua hợp tác nghiên cứu này, không chỉ giúp phía Việt Nam học tập được các kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là của Cuba về công tác quy hoạch các KKTVB mà còn giúp phía Cuba nắm bắt được các kinh nghiệm của Việt Nam trong việc phát triển công nghiệp, đô thị (hài hòa lợi ích công-tư, huy động đầu tư nước ngoài, sự tham gia của các thành phần kinh tế) trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như các kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu, lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều kinh nghiệm thông qua các hợp tác với các đối tác quốc tế khác.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế-xã hội

Kết quả của đề tài ngoài việc sẽ góp phần thay đổi nhận thức của các cấp chính quyền, người dân về vai trò và ý nghĩa của các KKTVB trong việc quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội mà còn tạo ra các cơ sở cho các cấp chính quyền đô thị xây dựng các giải pháp quy hoạch và quản lý khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực phát triển, góp phần vào tạo thêm việc làm, tăng trưởng kinh tế địa phương.

3.2. Hiệu quả môi trường

- Khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển trong đó có quỹ đất, mặt nước và không gian sinh thái tự nhiên trong các KKTVB chính là tiết kiệm các nguồn tài nguyên góp phần trực tiếp vào công tác bảo vệ môi trường biển, ứng phó với BĐKH.

- Bên cạnh đó việc đưa ra các giải pháp quy hoạch thích ứng với BĐKH mà chủ yếu là hiện tượng nước biển dâng, cho phép khai thác tận dụng quỹ đất và không gian mặt nước theo các giai đoạn các chu kỳ nước biển trong năm, giúp hạn chế các tác động tiêu cực của BĐKH và thiên tai đến hệ thống hạ tầng và công trình xây dựng, giảm chi phí duy tu bảo trì hàng năm, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung của KKTVB.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Trung Dũng

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Hoàng Vĩnh Hưng